

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Quý II/2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	36.694.267.174	45.366.656.214	77.713.350.942	85.285.712.216
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		36.694.267.174	45.366.656.214	77.713.350.942	85.285.712.216
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	33.785.120.196	43.617.224.184	70.788.099.431	78.304.365.273
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.909.146.978	1.749.432.030	6.925.251.511	6.981.346.943
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	177.910.338	774.883.893	1.722.466.627	817.989.702
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	3.319.926.653	(2.251.427.063)	7.008.637.715	(2.272.646.339)
	Trong đó: chi phí lãi vay	23			1.057.304.143		1.933.710.667
8.	Chi phí bán hàng	24					
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	(618.499.798)	725.186.151	-	1.283.996.505
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		385.630.461	4.050.556.835	1.639.080.423	8.787.986.479
11.	Thu nhập khác	31		90.909.091		90.909.091	-
12.	Chi phí khác	32					-
13.	Lợi nhuận khác	40		90.909.091	-	90.909.091	-
14.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45					
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		476.539.552	4.050.556.835	1.729.989.514	8.787.986.479
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51					
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		476.539.552	4.050.556.835	1.729.989.514	8.787.986.479

Người lập



Đặng Thị Loan

Kế toán trưởng

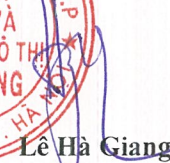


Nguyễn Thị Hồng Sinh

Hà nội, ngày 28 tháng 07 năm 2017



Chủ tịch HĐQT


Lê Hà Giang